

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM: 2026

(Theo Thông tư Số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hòa Hậu.

2. Địa chỉ trụ sở Địa chỉ: Thôn 3 Hòa Hậu, xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình.
Điện thoại: 0983.405.662 Email: c0hoahau@hanam.edu.vn

Website: <http://hanam.edu.vn/mnhoahau>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục: Tạo môi trường giáo dục an toàn về thể chất cũng như tinh thần; mỗi trẻ đến trường đều được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tận tình chu đáo, được yêu thương, được tôn trọng, được vui vẻ được thể hiện bản thân. Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức tốt, giỏi chuyên môn, giáo viên là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, tự giác khi tham gia các hoạt động, có tính kiên trì, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội. Nhà trường luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ em.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích để trẻ phát triển trí tò mò, ham học hỏi, ham hiểu biết, kích thích khả năng tư duy. Tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn xã, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu: Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội

nhập, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao tạo được lòng tin trong nhân dân.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non Hoà Hậu được thành lập năm 1996, thuộc loại hình trường dân lập. Sau 7 năm thành lập được chuyển sang loại hình bán công. Đến tháng 01 năm 2012, được chuyển đổi loại hình trường công lập theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2012 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Tháng 7 năm 2025 khi thực hiện chính quyền 2 cấp trường được đổi tên là Trường mầm non Hoà Hậu theo Quyết định 42/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc tiếp nhận, điều chỉnh, gọi tên các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nam Lý quản lý cho đến nay.

Trường có 03 điểm trường, với tổng diện tích 5.569m², bình quân 7,83m²/trẻ. Điểm trường chính khu Trung tâm nằm trên địa bàn thôn 3 Hoà Hậu, xã Nam Lý, điểm lẻ khu B nằm trên địa bàn thôn 1 Hoà Hậu, điểm lẻ khu C nằm trên địa bàn thôn 9 Hoà Hậu. Toàn trường có 22 nhóm, lớp; 22 phòng học được xây dựng kiên cố đạt chuẩn; chưa có các khối phòng hành chính quản trị và khối phòng phục vụ học tập; có 1 phòng tin học; có 02 phòng chức năng; có 03 nhà bếp xây dựng theo nguyên tắc bếp một chiều đạt tiêu chuẩn bếp an toàn VSTP; có nguồn nước sạch đủ cho trẻ dùng; 3 điểm trường có sân chơi với các thiết bị đồ chơi ngoài trời đủ 5- 10 loại/sân; có công trình vệ sinh khép kín đúng quy định, có tường bao đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Nhà trường đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” 2 năm 2015, 2016 theo Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017. Năm học 2018 - 2019 nhà trường được Sở GDĐT đánh giá ngoài và được công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 1856/QĐ-SGDĐT ngày 23/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam; trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2019 của tỉnh Hà Nam.

Năm học 2020 - 2021: Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến được Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân tặng Giấy khen theo Quyết định số 2881/QĐ-UBND, ngày 05/07/2021.

Năm học 2021 - 2022: Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến. Được Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân tặng Giấy khen theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND, ngày 22/06/2022.

Năm học 2022 - 2023: Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến được Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân tặng giấy khen theo Quyết định số: 2912/QĐ-UBND, ngày 03/07/2023.

Năm học 2023 -2024: Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến được Chủ tịch UBND huyện Lý Nhân tặng giấy khen theo Quyết định số: 2682/QĐ-UBND, ngày 28/06/2024.

Năm học 2024- 2025: Đạt danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc được Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam tặng giấy khen theo Quyết định số: 1708/QĐ-UBND, ngày 26/06/2025.

1. Thông tin người đại diện pháp luật Họ và tên: Đào Thúy Hạnh; Chức vụ: Hiệu trưởng; Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Hòa Hậu, thôn 3 Hòa Hậu, xã Nam Lý, tỉnh Ninh Bình điện thoại: 0859481259, Email: dthanh1975c0ttl@hanam.edu.vn.

1.7. Tổ chức bộ máy: Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 21/07/2025 của UBND xã Nam Lý về việc tiếp nhận điều chỉnh tên gọi của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Quyết định số 4119/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân về kiện toàn Hội đồng trường của Trường Mầm non xã Hòa Hậu nhiệm kỳ 2023 – 2028. Danh sách thành viên hội đồng trường gồm:

1. Bà Đào Thúy Hạnh; Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng Chủ tịch.
2. Bà Trần Thị Thúy - Phó Hiệu trưởng, Phó bí thư chi bộ, thành viên
3. Bà Trần Thị Nhâm - Phó Hiệu trưởng, thành viên
4. Bà Trần Thị Hương - Tổ phó tổ Nhà trẻ, thành viên
5. Bà Trần Thị Thu - Tổ Trưởng MG, thành viên
6. Bà Trần Thị Thu Liên – Tổ trưởng tổ văn phòng, thành viên
7. Bà Trương Thị Hồng Hạnh - Bí thư chi đoàn, thành viên
8. Ông Trần Văn Khải – Phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã Hòa Hậu, thành viên
9. Bà Trần Thị Bé – Trưởng Ban đại diện cha mẹ trẻ, thành viên

Quyết định 607/QĐ-UBND ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nam Lý về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục trường mầm non Hòa Hậu đối với bà Đào Thúy Hạnh;

Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nam Lý về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục trường mầm non Hòa Hậu đối với bà Trần Thị Nhâm;

Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nam Lý về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục trường mầm non Hòa Hậu đối với bà Trần Thị Thúy.

II. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo						Chuẩn nghề nghiệp			
		TS	THS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
I	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	53	0	26	26	1	0	24	18	8	0
II	Giáo viên	47	0	23	24	0	0	21	18	8	0
	Nhà trẻ	7	0	2	5	0	0	5	1	1	0
	Mẫu giáo	40	0	21	19	0	0	16	17	7	0
	Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	3	0	0	0
	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0
	Phó hiệu trưởng	2	0	1	1	0	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	10	0	1	2	7					
	Nhân viên văn thư	2	0	1	0	1	0				
	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0				
	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0				
	Nhân viên y tế	0	0	0	0	0	0				
	Nhân viên khác	7	0	0	1	6	0				

2. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
IV	Tổng diện tích đất toàn trường	5.569 m ²	9,4 m ² /trẻ em
	Điểm trường khu A	3.026 m ²	13 m ² /trẻ em
	Điểm trường khu B	1.158m ²	5,9 m ² /trẻ em
	Điểm trường khu C	1.385 m ²	8,6 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	22	26,8 trẻ/phòng
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
II	Số điểm trường	3	
V	Tổng diện tích sân chơi	1.377 m ²	2,3 m ² /trẻ em
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung	1.210	2,1 m ² /trẻ em

2	Diện tích phòng vệ sinh	219 m ²	0,38m ² /cô và trẻ em
3	Diện tích sân chơi	750 m ²	1,32 m ² /trẻ em
4	Diện tích phòng giáo dục thể chất		
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng		
6	Diện tích nhà bếp và kho	194 m ²	64,67m ² / bếp, kho
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	19	19/22 nhóm, lớp
2	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi còn thiếu so với quy định	3	3/22 nhóm, lớp
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	5-10 bộ/sân
IX	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số)	10 máy vi tính, 1 máy chiếu.	

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

III. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

3.1. Về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (2024-2025). Thời điểm giữa năm học

Đơn vị tính: Trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			12 – 24 tháng	25 – 36 tháng	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	628	20	57	149	190	212
1	Tổng số nhóm lớp	22		3	6	6	7
2	Số trẻ em bình quân /nhóm, lớp	29		19	25	32	30

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo			
			12 – 24 tháng	25 – 36 tháng	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi	
3	Số trẻ em nhóm ghép	0		0	0	0	0	
II	Số trẻ em 2 buổi/ngày	628	20	57	149	190	212	
III	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	628	20	57	149	190	212	
IV	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	628	20	57	149	190	212	
V	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	628	20	57	149	190	212	
1	Số trẻ cân nặng bình thường	628	20	57	149	190	212	
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10	0	1	4	4	1	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	628	36	76	150	191	210	
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	10	0	1	5	3	1	
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	1					1	
VI	Kết quả thực hiện PCGD cho trẻ em 05 tuổi	Đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi					210	
1	Số trẻ em khuyết tật	0	0	0	0	0	0	
	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							

3.2. Về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước (2024-2025); Thời điểm cuối năm học

Đơn vị tính: Trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			12 – 24 tháng	25 – 36 tháng	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	663	36	76	150	191	210
1	Tổng số nhóm lớp	22		3	6	6	7
2	Số trẻ em bình quân /nhóm, lớp	30		37	25	32	30
3	Số trẻ em nhóm ghép	0		0	0	0	0
II	Số trẻ em 2 buổi/ngày	663	36	76	150	191	210
III	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	663	36	76	150	191	210
IV	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	663	36	76	150	191	210
V	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	663	36	76	150	191	210
1	Số trẻ cân nặng bình thường	663	36	76	150	191	210
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3	0	0	2	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	663	36	76	150	191	210

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			12 - 24 tháng	25 - 36 tháng	3 - 4 tuổi	4 - 5 tuổi	5 - 6 tuổi
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3	0	0	2	1	0
5	Số trẻ thừa cân, béo phì	1					1
VI	Kết quả thực hiện PCGD cho trẻ em 05 tuổi	Đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi					210
1	Số trẻ em khuyết tật	0	0	0	0	0	0
	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập						

Nam Lý, ngày 15 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thúy Hạnh